

Bản án số: **02/2018/KDTM-ST**

Ngày: 30-3-2018.

*V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Di.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2017/TLST-KDTM ngày 09 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 01 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST-KDTM ngày 12/02/2018 và thông báo hoãn phiên tòa số 02/TB-TA ngày 13/3/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam. Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh B. Ông H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Tú N - Phó giám đốc phòng giao dịch P, huyện L. (có mặt)

(Văn bản ủy quyền số 291/QĐ-QLRR ngày 12/12/2016).

- Bị đơn: Bà Phạm Thị P, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện L, tỉnh BRVT. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/3/2009 bà Phạm Thị P ký hợp đồng tín dụng kiêm bảo đảm tiền vay số 01/2009/HĐ vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (viết tắt

Ngân hàng) số tiền 330.000.000đ; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất cho vay cố định 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay kinh doanh internet và tạp hóa. Bà P đã nhận đủ số tiền vay và trả lãi được từ ngày 12/3/2009 đến ngày 13/8/2009 là 14.208.333đ, sau đó đến nay không trả thêm được khoản nào cho Ngân hàng.

Để đảm bảo khoản vay trên, bà P đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 67/09/HĐ ngày 11/01/2009. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất gồm: diện tích đất 251,3m² thửa 599 tờ bản đồ 05 xã Tam Phước, huyện L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE045048 ngày 17/9/2007; diện tích đất 156,7m² thửa 616 tờ bản đồ 05 xã Tam Phước, huyện L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 899059 ngày 22/4/2008 và diện tích đất 190,3m² thửa 600 tờ bản đồ 05 xã Tam Phước, huyện L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 045049 ngày 22/4/2008.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu bà Phạm Thị P phải trả nợ gốc 330.000.000đ và nợ lãi tính đến ngày 30/3/2018 là 423.637.500đ (lãi trong hạn là 288.841.667đ và lãi quá hạn là 134.795.833đ). Đồng thời bà P phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐ ngày 12/3/2009 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bà P không thực hiện trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số quyền sử dụng đất số 67/09/HĐ ngày 11/01/2009 để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng bà P đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn thụ lý và thời hạn giải quyết vụ án nên cần rút kinh nghiệm.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ Ngân hàng BIDV cung cấp đã có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị P phải trả cho ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử 30/3/2018 là 753.637.500đ bao gồm tiền gốc là 330.000.000đ và lãi là 423.637.500đ trong đó lãi trong hạn là 288.841.667đ, lãi quá hạn là 134.795.833đ. Trường hợp bà P không trả nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị P đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 và 228 Tòa án xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ hợp đồng tín dụng kiêm bảo đảm tiền vay số

01/2009/HĐ ngày 12/3/2009, bảng kê rút vốn và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bà Phạm Thị P có vay của Ngân hàng 330.000.000đ, lãi suất 10%/năm, thời hạn vay là 12 tháng. Sau khi vay, bà P thanh toán được tiền lãi từ ngày 12/3/2009 đến ngày 13/8/2009 số tiền 14.208.333đ, sau đó thì không thanh toán cho Ngân hàng thêm khoản nào là vi phạm điều khoản thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà P phải trả nợ gốc 330.000.000đ và lãi tính đến ngày xét xử 30/3/2018 là 423.637.500đ (lãi trong hạn 288.841.667đ và lãi quá hạn 134.795.833đ) là có căn cứ nên chấp nhận. Bà P phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng kiêm bảo đảm tiền vay số 01/2009/HĐ ngày 12/3/2009 kể từ ngày 31/3/2018.

[3] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 67/09/HĐ ngày 11/01/2009 giữa bên thế chấp là bà Phạm Thị P với bên nhận thế chấp là Ngân hàng được công chứng ngày 27/6/2011 và có đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đã đủ căn cứ xác định nội dung và hình thức hợp đồng thế chấp tài sản là phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị bảo đảm cho việc thanh toán. Do đó trường hợp bà P không trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 67/09/HĐ ngày 11/01/2009 đối với các thửa đất số 599, 600, 616 tờ bản đồ 05 xã Tam Phước, huyện L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE045048 ngày 17/9/2007, số AK 899059 ngày 22/4/2008 và số AE 045049 ngày 22/4/2008 do UBND huyện L cấp cho bà Phạm Thị P để thu hồi nợ.

[4] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ, Ngân hàng đã tạm ứng 3.000.000đ, hoàn trả cho Ngân hàng 1.000.000đ. Bà P có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng 2.000.000đ.

[5] Về án phí:

- Bà Phạm Thị P phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số nợ phải trả 753.637.500đ là 34.145.500đ.

- Ngân hàng không phải chịu án phí.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 30, 147, 157, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐ ngày 12/3/2009 với bà Phạm Thị P:

1. Bà Phạm Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 753.637.500đ (Bảy trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm đồng), trong đó:

- Tiền nợ gốc 330.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

- Tiền lãi trong hạn đến ngày 30/3/2018 là 288.841.667đ (Hai trăm tám mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi một ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

- Tiền lãi quá hạn đến ngày 30/3/2018 là 134.795.833đ (Một trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn, tám trăm ba mươi ba đồng).

2. Bà Phạm Thị P phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam kể từ ngày 31/3/2018 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐ ngày 12/3/2009.

3. Trường hợp bà Phạm Thị P không thanh toán hết các khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 67/09/HĐ ngày 11/01/2009 đối với các thửa đất 599, 600, 616 tờ bản đồ 05 xã T, huyện L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 045048 ngày 17/9/2007, số AK 899059 ngày 22/4/2008 và số AE 045049 ngày 22/4/2008 do UBND huyện L cấp cho bà Phạm Thị P.

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 2.000.000đ, Ngân hàng đã tạm ứng 3.000.000đ, hoàn trả cho Ngân hàng 1.000.000đ. Bà P phải thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

5. Án phí:

- Bà Phạm Thị P phải nộp 34.145.500đ (Ba mươi bốn triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam 15.403.000đ (Mười lăm triệu, bốn trăm lẻ ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006017 ngày 30/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H. L;
- Chi cục THADS H. L;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

HOÀNG TRÍ THỨC